

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

(Là Các Điều Khoản Cụ Thể Của Hợp Đồng Mở Tài Khoản)

Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ

Trong Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán này và các tài liệu khác của Hợp Đồng Mở Tài Khoản, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán là Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán này, là các điều khoản cụ thể của Hợp Đồng Mở Tài Khoản và đồng thời là quy định/thỏa thuận giữa Khách hàng với VTS liên quan đến các giao dịch trên Tài khoản của khách hàng tại VTS.
2. Chứng từ điện tử là thông tin được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ bằng phương tiện điện tử khi thực hiện giao dịch điện tử, giao dịch chứng khoán trực tuyến, bao gồm nhưng không giới hạn ở: chứng từ, báo cáo, hợp đồng, thỏa thuận, cam kết, đăng ký, đề nghị, xác nhận, lệnh giao dịch, thông tin giao dịch, thông tin thực hiện thủ tục, thông báo và các loại thông tin/dữ liệu khác theo quy định của pháp luật.
3. Cơ quan quản lý về chứng khoán là Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, và/hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
4. Dịch vụ chứng khoán là các dịch vụ chứng khoán của VTS cung cấp trong phạm vi phù hợp với quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn ở: môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán, quản lý danh sách người sở hữu chứng khoán, cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán hoặc cho vay chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán, lưu ký chứng khoán, bù trừ và thanh toán chứng khoán, các dịch vụ về tư vấn chào bán chứng khoán, tư vấn chào bán/niêm yết/dăng ký giao dịch chứng khoán và các dịch vụ chứng khoán, tài chính khác phù hợp với quy định của pháp luật.
5. Dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến là dịch vụ do VTS cung cấp cho Khách hàng để thực hiện giao dịch chứng khoán thông qua các phương tiện điện tử (giao dịch chứng khoán trực tuyến).
6. Dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán là việc VTS ứng trước/thanh toán trước cho Khách hàng một khoản tiền trên cơ sở Khách hàng chuyển giao ngay lập tức cho VTS quyền nhận tiền bán chứng khoán từ lệnh bán chứng khoán đã khớp của mình để thu đủ số tiền ứng trước cộng phí/tiền lãi tương ứng với số tiền ứng trước.
7. Dịch vụ về giao dịch chứng khoán là các dịch vụ/công việc do VTS cung cấp để phục vụ cho hoạt động mua, bán và giao dịch chứng khoán của Khách hàng và/hoặc có liên quan đến giao dịch chứng khoán của Khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn ở: mở Tài

khoản chứng khoán, tư vấn giao dịch chứng khoán, quản lý Tài khoản chứng khoán và tài sản có trên Tài khoản chứng khoán, nhận lệnh và thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán, thanh toán các giao dịch chứng khoán, dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến và các công việc khác phục vụ cho giao dịch chứng khoán của Khách hàng.

8. Giao dịch chứng khoán trực tuyến là giao dịch chứng khoán được thực hiện thông qua phương tiện điện tử, bao gồm: mở tài khoản, đặt lệnh/nhận lệnh, đưa ra yêu cầu/đề nghị và/hoặc xác nhận các yêu cầu/đề nghị liên quan đến giao dịch chứng khoán, gửi/nhận kết quả giao dịch và các giao dịch khác liên quan đến chứng khoán được thực hiện thông qua phương tiện điện tử.
9. Giao dịch dân sự hoặc Giao dịch là hợp đồng hoặc hành vi pháp lý đơn phương làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ.
10. Giao dịch điện tử là giao dịch được thực hiện thông qua phương tiện điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn ở: giao dịch giữa VTS với Khách hàng thông qua phương tiện điện tử, giao dịch chứng khoán trực tuyến, giao dịch liên quan đến chứng khoán và tiền trên Tài khoản thông qua phương tiện điện tử, giao dịch liên quan đến cung cấp/sử dụng Dịch vụ chứng khoán thông qua phương tiện điện tử, và các giao dịch điện tử khác theo quy định của pháp luật.
11. Hệ thống thông tin giao dịch điện tử là hệ thống (bao gồm trang thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ thống mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính) được tạo lập/thiết lập để gửi, nhận, lưu trữ, hiển thị hoặc thực hiện các xử lý khác đối với thông điệp dữ liệu để quản lý và thực hiện giao dịch điện tử, giao dịch chứng khoán trực tuyến.
12. Hợp Đồng Mở Tài Khoản là Văn bản Hợp Đồng Mở Tài Khoản, Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán, các phụ lục kèm theo Hợp Đồng Mở Tài Khoản và các đề nghị/văn bản/chứng từ được Khách hàng chấp nhận, giao kết/cam kết với VTS liên quan đến giao dịch chứng khoán.
13. Khách hàng hoặc Nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân mở Tài khoản chứng khoán tại và/hoặc sử dụng dịch vụ chứng khoán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành.
14. Mã xác thực là chuỗi ký tự (chữ số, chữ cái, dấu, ký tự đặc biệt) được Hệ thống thông tin giao dịch điện tử tạo ra hoặc ghi nhận để gắn với người thực hiện giao dịch điện tử/giao dịch trực tuyến tại mỗi lần thực hiện giao dịch nhằm phục vụ việc xác thực, bao gồm nhưng không giới hạn ở: mật khẩu, mã khóa bí mật, số PIN, mã xác thực dùng một lần/OTP, mã xác thực ngẫu nhiên.
15. Ngày giao dịch là ngày mà các Sàn giao dịch chứng khoán của các Sở giao dịch chứng khoán của Việt nam hoạt động giao dịch chứng khoán.
16. Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là cá nhân có quốc tịch nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, tổ chức kinh tế do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

17. Phiên giao dịch chứng khoán là khoảng thời gian kể từ khi bắt đầu đến khi kết thúc thời gian giao dịch chứng khoán của Ngày giao dịch.
18. Phương tiện điện tử là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện từ hoặc công nghệ tương tự, trong đó bao gồm nhưng không giới hạn ở: mạng internet, mạng viễn thông (như: điện thoại, fax, tin nhắn SMS), email, chương trình/phần mềm/ứng dụng di động, các mạng mở hoặc các phương tiện điện tử khác được pháp luật quy định.
19. Sở Giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và/hoặc Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
20. Tài khoản giao dịch chứng khoán hoặc Tài khoản chứng khoán cơ sở là tài khoản của Khách hàng mở tại VTS để thực hiện giao dịch chứng khoán. Tài khoản giao dịch chứng khoán là tài khoản riêng biệt hoặc được quản lý riêng biệt với tài khoản lưu ký chứng khoán, có số hiệu trùng hoặc không trùng với số hiệu tài khoản lưu ký chứng khoán.
21. 24. Tài khoản hoặc Tài khoản chứng khoán là tài khoản của Khách hàng mở tại VTS (là tài khoản riêng biệt hoặc được quản lý riêng biệt hoặc được hạch toán dưới hình thức tiểu khoản), bao gồm nhưng không giới hạn ở: Tài khoản giao dịch chứng khoán, Tài khoản lưu ký chứng khoán, Tài khoản giao dịch ký quỹ, Tiểu khoản, Tài khoản khác (nếu có).
22. Tài khoản lưu ký chứng khoán là tài khoản của Khách hàng mở tại VTS để thực hiện việc đăng ký, lưu ký chứng khoán, thanh toán các giao dịch chứng khoán và/hoặc sử dụng các dịch vụ của VTS về đăng ký, lưu ký, bù trừ chứng khoán.
23. Tên đăng nhập là dãy ký tự do VTS cung cấp hoặc chấp nhận cho Khách hàng sử dụng khi Khách hàng mở Tài khoản và được dùng để nhận diện, xác thực Khách hàng khi Khách hàng truy cập vào Hệ thống thông tin giao dịch điện tử của VTS.
24. Thông tin nhận diện Khách hàng là thông tin trên tài liệu nhận diện Khách hàng để làm cơ sở cho VTS ghi nhận để theo dõi, xác định và quản lý thông tin Khách hàng trên Hệ thống thông tin giao dịch điện tử của VTS, tài liệu nhận diện Khách hàng bao gồm: (i) chứng minh nhân dân/căn cước công dân (đối với cá nhân), (ii) Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức trong nước/hộ kinh doanh), (iii) Văn bản cấp Mã số giao dịch chứng khoán/Hộ chiếu/Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài), (iv) tài liệu khác có giá trị pháp lý nhận diện Khách hàng.
25. Tiểu khoản là tài khoản được hạch toán dưới hình thức tiểu khoản của Tài khoản giao dịch chứng khoán hiện có của Khách hàng.

Điều 2. Mở Tài Khoản, Cung Cấp Và Sử Dụng Dịch Vụ

1. Khách hàng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán, Tài khoản lưu ký chứng khoán tại VTS như sau:

- a. Mở Tài khoản giao dịch chứng khoán và Tài khoản lưu ký chứng khoán tại VTS để thực hiện các giao dịch đối với các chứng khoán, quản lý/lưu giữ tiền gửi giao dịch chứng khoán, đăng ký/lưu ký chứng khoán, thanh toán các giao dịch chứng khoán, thực hiện các giao dịch khác và/hoặc lưu ký/lưu giữ các loại chứng khoán/tài sản có liên quan đến chứng khoán; hoặc
 - b. Mở Tài khoản giao dịch chứng khoán tại VTS nhưng không mở Tài khoản lưu ký chứng khoán (đối với Khách hàng đã có tài khoản lưu ký tại ngân hàng lưu ký và không yêu cầu mở Tài khoản lưu ký chứng khoán tại VTS) để thực hiện các giao dịch đối với các chứng khoán.
2. Khách hàng mở Tài khoản giao dịch ký quỹ tại VTS để thực hiện các giao dịch ký quỹ (trên cơ sở chấp nhận Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ và với điều kiện Khách hàng có/đồng thời mở Tài khoản giao dịch chứng khoán và Tài khoản lưu ký chứng khoán tại VTS); và/hoặc
3. VTS mở Tài khoản cho Khách hàng căn cứ theo: (i) văn bản Hợp Đồng Mở Tài Khoản được Khách hàng giao kết với VTS, và/hoặc (ii) Khách hàng thực hiện mở tài khoản thông qua giao dịch điện tử với VTS, và/hoặc (iii) Khách hàng có đề nghị mở tài khoản (dưới bất kỳ hình thức nào) và được VTS chấp nhận. Phù hợp với quy định của pháp luật, việc Khách hàng mở tài khoản thông qua giao dịch điện tử với VTS hoặc Khách hàng có đề nghị mở tài khoản mà được VTS chấp nhận mở tài khoản thì Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán này mặc nhiên được coi là Hợp Đồng Mở Tài Khoản được giao kết có hiệu lực pháp lý giữa Khách hàng với VTS kể từ thời điểm VTS mở Tài khoản cho Khách hàng.
4. Phù hợp với các quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, các dịch vụ mà VTS cung cấp và Khách hàng mặc nhiên có quyền sử dụng theo các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán bao gồm:
 - a. Mở và quản lý Tài khoản giao dịch chứng khoán và quản lý tài sản trên Tài khoản giao dịch chứng khoán;
 - b. Mở và quản lý Tài khoản lưu ký chứng khoán và quản lý tài sản trên Tài khoản lưu ký chứng khoán;
 - c. Mở và quản lý Tài khoản giao dịch ký quỹ, quản lý tài sản trên Tài khoản giao dịch ký quỹ và cho Khách hàng vay tiền mua chứng khoán;
 - d. Mở và quản lý các Tài khoản khác theo đề nghị của Khách hàng trong phạm vi phù hợp với quy định của pháp luật và của VTS;
 - e. Thực hiện các giao dịch chứng khoán theo lệnh, chỉ thị, yêu cầu hoặc ủy quyền của Khách hàng;
 - f. Cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến;

- g. Cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký chứng khoán, thanh toán các giao dịch chứng khoán, dịch vụ quản lý sổ cổ đông, đại lý chuyển nhượng (Khách hàng cần có Tài khoản lưu ký chứng khoán tại VTS);
 - h. Cho vay ứng trước tiền bán (Khách hàng cần có Tài khoản lưu ký chứng khoán tại VTS);
 - i. Các hoạt động/dịch vụ khác liên quan đến giao dịch chứng khoán mà VTS quy định/cung cấp trong từng thời kỳ/thời điểm phù hợp với quy định của pháp luật.
5. Ngoài dịch vụ nêu trên tại Khoản 4 Điều này, VTS cung cấp cho Khách hàng các Dịch vụ chứng khoán và các dịch vụ khác trên cơ sở thỏa thuận giữa Khách hàng với VTS và quy định của pháp luật.

Điều 3. Phương Thức Đặt Lệnh/Nhận Lệnh

1. Khách hàng đặt lệnh và VTS nhận lệnh giao dịch của Khách hàng theo các hình thức/phương thức sau đây:
 - a. Đặt lệnh/nhận lệnh bằng phiếu lệnh trực tiếp tại quầy giao dịch hoặc phiếu lệnh gửi đến VTS;
 - b. Đặt lệnh/nhận lệnh thông qua giao dịch điện tử, giao dịch trực tuyến (thông qua mạng internet, điện thoại, fax, email, chương trình/phần mềm giao dịch chứng khoán và phương tiện điện tử khác, các đường truyền khác).
2. VTS có toàn quyền quy định/đặt ra các yêu cầu/tiêu chuẩn áp dụng đối với mỗi hình thức/phương thức đặt lệnh nêu tại Khoản 1 Điều này. Khách hàng có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của VTS trong từng thời kỳ/thời điểm đối với mỗi hình thức/phương thức đặt lệnh. VTS có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) từ chối nhận lệnh, từ chối thực hiện lệnh giao dịch của Khách hàng nếu lệnh giao dịch của Khách hàng không đúng quy định của VTS áp dụng đối với hình thức/phương thức giao dịch tương ứng hoặc lệnh giao dịch không đúng quy định của pháp luật hoặc của Cơ quan quản lý về chứng khoán.
3. Khách hàng có trách nhiệm kiểm tra lại trạng thái lệnh giao dịch chứng khoán của mình đã được thực hiện hoặc đã được nhập vào Hệ thống thông tin giao dịch điện tử của VTS hay chưa bằng việc truy cập vào Tài khoản thông qua mạng internet/giao dịch chứng khoán trực tuyến.
4. Việc hủy/sửa lệnh giao dịch chứng khoán chỉ được xem xét chấp nhận theo các điều kiện sau đây: (i) chỉ đối với lệnh chưa thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa thực hiện, và (ii) VTS có đủ thời gian để thực hiện việc gửi yêu cầu hủy/sửa lệnh giao dịch chứng khoán đó lên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán, và (iii) việc hủy/sửa lệnh giao dịch không vi phạm các quy định/yêu cầu của Cơ quan quản lý về

chứng khoán, và (iv) việc hủy/sửa lệnh không làm ảnh hưởng đến lợi ích của VTS và của tổ chức/cá nhân khác.

5. Cho dù là lệnh giao dịch chứng khoán được Khách hàng gửi theo bất kỳ hình thức/phương thức nào, cho dù trực tiếp hoặc thông qua nhân viên của VTS, cho dù bằng phiếu lệnh hoặc qua giao dịch điện tử, một khi đã được nhập vào Hệ thống thông tin giao dịch điện tử của VTS và/hoặc đã được khớp/đã được thực hiện thì mặc nhiên phát sinh nghĩa vụ của Khách hàng tương ứng với lệnh giao dịch chứng khoán đã khớp/đã được thực hiện đó. Kể từ thời điểm kết thúc thời hạn thanh toán tương ứng với lệnh giao dịch chứng khoán đã khớp/đã thực hiện mà Khách hàng không có phản đối/hoặc thắc mắc nào về lệnh giao dịch chứng khoán đó thì mặc nhiên được hiểu là Khách hàng xác nhận là lệnh giao dịch chứng khoán đó được thực hiện theo đúng lệnh/yêu cầu của Khách hàng.

Điều 4. Tỷ Lệ Ký Quỹ Đặt Mua/Bán Chứng Khoán

1. Khách hàng phải bảo đảm tỷ lệ ký quỹ bằng tiền và/hoặc chứng khoán khi đặt mua/bán, giao dịch chứng khoán phù hợp với quy định của VTS và quy định của pháp luật trong từng thời kỳ/thời điểm.
2. Tài sản ký quỹ và tỷ lệ ký quỹ của Khách hàng được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của VTS trong từng thời kỳ/thời điểm tương ứng với loại chứng khoán mà Khách hàng giao dịch.
3. Tài sản ký quỹ của Khách hàng có thể được gửi/quản lý trên Tài khoản mở tại VTS hoặc trên tài khoản mở tại ngân hàng lưu ký/ngân hàng thanh toán mà được VTS chấp nhận trong từng thời kỳ/thời điểm.
4. Đối với Khách hàng mà tiền gửi giao dịch chứng khoán của Khách hàng được gửi/quản lý trên tài khoản mở tại ngân hàng lưu ký/ngân hàng thanh toán thì Khách hàng có trách nhiệm thanh toán và VTS có quyền yêu cầu ngân hàng lưu ký/ngân hàng thanh toán thực hiện phong tỏa và thanh toán số tiền tương ứng với giá trị khớp lệnh mua chứng khoán của Khách hàng trong phạm vi phù hợp với quy định của Cơ quan quản lý về chứng khoán.
5. Đối với Khách hàng mà chứng khoán của Khách hàng được lưu ký/quản lý trên tài khoản mở tại ngân hàng lưu ký thì VTS có quyền yêu cầu ngân hàng lưu ký thực hiện phong tỏa và chuyển quyền sở hữu chứng khoán tương ứng với giá trị khớp lệnh bán chứng khoán của Khách hàng trong phạm vi phù hợp với quy định của Cơ quan quản lý về chứng khoán.

Điều 5. Xử Lý Tài Sản Trong Trường Hợp Khách Hàng Không Thanh Toán Đúng Hạn

1. Trường hợp Khách hàng không thanh toán đúng hạn hoặc không có khả năng thanh toán đúng hạn các nghĩa vụ đến hạn thì:
 - a. VTS được thực hiện việc rút/chuyển tiền trên Tài khoản của Khách hàng và/hoặc bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán trên Tài khoản của Khách hàng (đối với Khách hàng có Tài khoản lưu ký chứng khoán tại VTS) để thanh toán các khoản tiền/nghĩa vụ tài chính mà Khách hàng không thanh toán/không có khả năng thanh toán đúng hạn;
 - b. VTS có quyền yêu cầu ngân hàng lưu ký nơi Khách hàng mở tài khoản lưu ký chứng khoán (đối với Khách hàng không có Tài khoản lưu ký chứng khoán tại VTS) sử dụng tiền trong tài khoản của Khách hàng mở tại ngân hàng để thanh toán các nghĩa vụ đến hạn của Khách hàng.
 - c. VTS có quyền yêu cầu ngân hàng thanh toán nơi Khách hàng có tài khoản/quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán (đối với Khách hàng gửi/quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán tại ngân hàng thanh toán) sử dụng tiền trong tài khoản của Khách hàng mở tại ngân hàng thanh toán để chuyển tiền thanh toán các nghĩa vụ đến hạn của Khách hàng.
2. Các khoản tiền, nghĩa vụ tài chính mà Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán nêu tại Khoản 1 Điều này được hiểu là các nghĩa vụ mà Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán liên quan đến giao dịch chứng khoán và Tài khoản, bao gồm nhưng không giới hạn ở: các khoản tiền phải thanh toán cho các lệnh giao dịch chứng khoán được khớp, các khoản vay giao dịch ký quỹ, các khoản tiền vay/nợ khác, phí giao dịch, phí dịch vụ, tiền lãi, phí lưu ký, thuế, tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường thiệt hại và các chi phí khác có liên quan trên Tài khoản.
3. Trong mọi trường hợp, Khách hàng đều có trách nhiệm đảm bảo việc thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản tiền/nghĩa vụ tài chính đến hạn. Trường hợp Khách hàng không thanh toán đúng hạn mà gây thiệt hại thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh. VTS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với việc Khách hàng không thanh toán hoặc không có khả năng thanh toán đúng hạn.

Điều 6. Phí Và Thuế

1. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán các khoản phí giao dịch, phí dịch vụ, phí lưu ký, thuế và các khoản phí khác (gọi chung là “Phí và thuế”) theo quy định của pháp luật, quy định của VTS và/hoặc của Cơ quan quản lý về chứng khoán trong từng thời điểm/thời kỳ.

2. Đối với phí giao dịch thì biểu phí và mức phí giao dịch được VTS thông báo trên trang thông tin điện tử vts.com.vn và/hoặc trên Hệ thống thông tin giao dịch điện tử của VTS. VTS có toàn quyền thay đổi mức phí giao dịch và Khách hàng chấp nhận sự thay đổi đó, miễn rằng việc thay đổi này được VTS thông báo cho Khách hàng/thông báo công khai ít nhất là ba ngày trước ngày áp dụng.
3. VTS thu các khoản Phí và thuế nêu tại Khoản 1 Điều này theo phương thức như sau:
 - a. Khấu trừ/rút/chuyển tiền trên Tài khoản của Khách hàng (đối với Khách hàng có Tài khoản lưu ký chứng khoán tại VTS) để thu các khoản Phí và thuế mà Khách hàng có nghĩa vụ đến hạn phải thanh toán; hoặc
 - b. Yêu cầu ngân hàng lưu ký nơi Khách hàng mở tài khoản lưu ký chứng khoán (đối với Khách hàng không có Tài khoản lưu ký chứng khoán tại VTS) chuyển tiền để thanh toán các khoản Phí và thuế mà Khách hàng có nghĩa vụ đến hạn phải thanh toán;
 - c. VTS có quyền yêu cầu ngân hàng thanh toán nơi Khách hàng có tài khoản/quản lý tiền giao dịch chứng khoán (đối với Khách hàng gửi/quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán tại ngân hàng thanh toán) sử dụng tiền trong tài khoản của Khách hàng mở tại ngân hàng để chuyển tiền thanh toán các khoản Phí và thuế mà Khách hàng có nghĩa vụ đến hạn phải thanh toán.

Điều 7. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách Hàng

1. Khách hàng có quyền sở hữu đối với số tiền/chứng khoán (nếu có) trên Tài khoản và được hưởng các khoản lợi nhuận, quyền và lợi ích hợp pháp khác gắn liền với số tiền/chứng khoán đó (nếu có) theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp có chứng cứ khác.
2. Khách hàng được đặt lệnh giao dịch chứng khoán và các lệnh giao dịch khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Cơ quan quản lý về chứng khoán.
3. Khách hàng có quyền rút/chuyển khoản (một phần hoặc toàn bộ) tiền/chứng khoán (nếu có) ra khỏi Tài khoản khi có nhu cầu hoặc khi đóng Tài khoản tại VTS, với điều kiện là: (i) Khách hàng đã thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ đối với VTS và/hoặc Bên thứ ba (nếu có) liên quan đến Tài khoản, và (ii) số tiền/chứng khoán này không bị hạn chế nào về quyền sở hữu (không bị phong tỏa, không bị hạn chế giao dịch, không bị tranh chấp, không bị cầm cố/thế chấp hoặc dùng làm tài sản bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào).
4. Khách hàng có các quyền hợp pháp của người sở hữu đối với chứng khoán/số dư tiền có trên Tài khoản theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Khách hàng có trách nhiệm quản lý và bảo mật Tên đăng nhập, Mã xác thực Thông tin nhận diện Khách hàng và các thông tin khác liên quan đến Tài khoản, giao dịch/tài sản trên Tài khoản và thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết để đảm bảo tính xác thực trong giao dịch của Khách hàng. Khách hàng không được phép và không bao giờ tiết lộ dưới bất kỳ hình thức nào dù vô tình hay cố ý cho bất kỳ ai và vào bất kỳ thời điểm nào, các thông tin về Tên đăng nhập, Mã xác thực của Khách hàng. Khách hàng có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho VTS khi phát hiện hoặc nghi ngờ việc truy cập trái phép vào Tài khoản của Khách hàng hoặc người khác chiếm đoạt Mã xác thực của Khách hàng.
6. Khách hàng không được thực hiện các giao dịch điện tử hoặc sử dụng Dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến vào các mục đích gây tổn hại cho Hệ thống thông tin giao dịch điện tử của VTS.
7. Khách hàng có nghĩa vụ cung cấp trung thực, đầy đủ và chính xác các thông tin cần thiết (bao gồm nhưng không giới hạn ở các Thông tin nhận diện Khách hàng, địa chỉ, email, số điện thoại và các thông tin khác có liên quan) theo yêu cầu của VTS khi mở Tài khoản và/hoặc trong quá trình sử dụng Dịch vụ về giao dịch chứng khoán, thực hiện giao dịch điện tử, giao dịch chứng khoán trực tuyến. Khách hàng có nghĩa vụ thông báo cho VTS bất kỳ thay đổi nào có liên quan đến các thông tin nêu tại Khoản này trong thời hạn 03 ngày kể từ thời điểm phát sinh thay đổi.
8. Khách hàng có nghĩa vụ đăng ký địa chỉ, số điện thoại, email, fax hoặc phương tiện liên lạc/trao đổi thông tin khác để VTS gửi các thông báo, thông tin nêu tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 13 hoặc để sử dụng làm yếu tố xác thực trong giao dịch với VTS. Không phụ thuộc vào quy định tại Khoản 7 nêu trên, trường hợp có sự thay đổi về Thông tin nhận diện Khách hàng, địa chỉ, số điện thoại, email, fax và/hoặc phương tiện liên lạc/trao đổi thông tin khác mà Khách hàng đã đăng ký với VTS thì Khách hàng có trách nhiệm đăng ký lại với VTS ngay khi có sự thay đổi.
9. VTS không có trách nhiệm trong trường hợp Khách hàng không nhận được các thông báo/thông tin từ VTS và Khách hàng phải chịu mọi hậu quả, rủi ro, thiệt hại phát sinh từ việc Khách hàng không kiểm tra hoặc không thể kiểm tra hoặc không biết nội dung thông báo/thông tin được VTS gửi đến qua các địa chỉ/phương tiện đã đăng ký và/hoặc do Khách hàng không đăng ký lại thông tin (khi có thay đổi) như quy định nêu trên.
10. Trường hợp Khách hàng cung cấp thông tin không đúng, không đầy đủ hoặc không thông báo kịp thời cho VTS theo quy định tại Khoản 7 và Khoản 8 nêu trên thì Khách hàng chịu mọi trách nhiệm đối với rủi ro, thiệt hại và bồi thường mọi thiệt hại phát sinh.
11. Khách hàng có trách nhiệm kiểm tra kết quả xác lập/Thực hiện các giao dịch của Khách hàng (bao gồm nhưng không giới hạn ở giao dịch chứng khoán, giao dịch tiền, giao dịch vay tiền mua chứng khoán và/hoặc bất kỳ giao dịch nào khác trên/liên quan đến Tài khoản của Khách hàng) thông qua việc kiểm tra các thông báo được VTS gửi hoặc

truy cập vào Tài khoản qua mạng internet/qua phương thức giao dịch điện tử, giao dịch trực tuyến ngay sau khi nhận được thông báo của VTS hoặc ngay sau khi giao dịch được xác lập/thực hiện. Trường hợp Khách hàng phản đối hoặc cho rằng có giao dịch được xác lập/thực hiện không đúng hoặc không chính xác thì Khách hàng có nghĩa vụ ngay lập tức thông báo cho VTS theo hình thức/phương thức quy định tại Khoản 5 Điều 13 dưới đây.

12. Khách hàng có nghĩa vụ tìm hiểu và tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định/hướng dẫn của Cơ quan quản lý về chứng khoán và của VTS trong quá trình sử dụng Dịch vụ về giao dịch chứng khoán và/hoặc trong quá trình thực hiện giao dịch chứng khoán, giao dịch điện tử, giao dịch chứng khoán trực tuyến.
13. Khách hàng mặc nhiên tự chịu trách nhiệm và chấp nhận những rủi ro thua lỗ hoặc thiệt hại phát sinh từ giao dịch chứng khoán của Khách hàng.
14. Khách hàng có nghĩa vụ chuyển tiền và/hoặc đảm bảo có đủ số dư tiền để thực hiện giao dịch chứng khoán như sau:
 - a. Chuyển tiền và duy trì số dư tiền gửi giao dịch chứng khoán trên Tài khoản thông qua việc chuyển vào tài khoản chuyên dụng của VTS tại ngân hàng thương mại (đối với Khách hàng có Tài khoản lưu ký chứng khoán tại VTS); hoặc
 - b. Duy trì số dư tiền gửi giao dịch chứng khoán trên tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán mở tại ngân hàng được VTS chỉ định (đối với Khách hàng có Tài khoản lưu ký chứng khoán tại VTS và có tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán mở tại ngân hàng thương mại); hoặc
 - c. Duy trì số dư tiền gửi giao dịch chứng khoán trên tài khoản tiền gửi/tài khoản lưu ký chứng khoán mở tại ngân hàng lưu ký (đối với Khách hàng không có Tài khoản lưu ký chứng khoán tại VTS).
15. Khách hàng chấp nhận tính chính xác của các chứng từ điện tử, các thông tin/nội dung liên quan đến số dư tiền gửi/chứng khoán (nếu có) và giao dịch trên Tài khoản của Khách hàng được ghi nhận/thể hiện trên các thông điệp dữ liệu, các bút toán được khởi tạo và lưu giữ trên Hệ thống thông tin giao dịch điện tử của VTS.
16. Khách hàng đồng ý và ủy quyền cho VTS được thực hiện các công việc/giao dịch cần thiết trên Tài khoản cho mục đích cung cấp Dịch vụ về chứng khoán cho Khách hàng, miễn rằng công việc đó không xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Khách hàng.
17. Khách hàng có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật liên quan đến giao dịch chứng khoán trên Tài khoản, bao gồm nhưng không giới hạn ở giao dịch chứng khoán do Khách hàng chủ động thực hiện hoặc giao dịch chứng khoán do VTS

thực hiện khi bán chứng khoán ký quỹ/chứng khoán cầm cố/thể chấp hoặc để thu các khoản tiền mà Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán.

18. Trường hợp uỷ quyền cho người khác giao dịch, Khách hàng mặc nhiên chấp nhận và chịu trách nhiệm về các giao dịch, kết quả công việc và nghĩa vụ phát sinh từ công việc do người được uỷ quyền thực hiện.
19. Khách hàng hiểu, đồng ý và chấp thuận toàn bộ Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân của VTS (được VTS công bố trên trang thông tin điện tử VTS.com.vn).

Điều 8. Quyền Và Nghĩa Vụ Của VTS

1. VTS có quyền và nghĩa vụ nhận lệnh, thực hiện lệnh giao dịch và/hoặc thực hiện các giao dịch theo yêu cầu, chỉ định và/hoặc uỷ quyền của Khách hàng trong phạm vi phù hợp với quy định của pháp luật, Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán và thỏa thuận với Khách hàng.
2. VTS được quyền từ chối thực hiện lệnh giao dịch của Khách hàng khi lệnh (i) không phù hợp với quy định của pháp luật hoặc của Cơ quan quản lý về chứng khoán, hoặc (ii) không phù hợp với quy định hoặc nằm ngoài khả năng xử lý của VTS.
3. VTS được quyền thu các khoản phí giao dịch, phí dịch vụ, phí lưu ký, thuế và các khoản tiền, phí khác mà Khách hàng có nghĩa vụ phải trả theo quy định của pháp luật hoặc quy định của VTS trong từng thời kỳ/thời điểm.
4. VTS có nghĩa vụ bảo mật thông tin liên quan đến Tài khoản và giao dịch của Khách hàng, trừ các trường hợp (i) phải cung cấp thông tin theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền/Cơ quan quản lý về chứng khoán, hoặc (ii) được sự đồng ý/theo chỉ định của Khách hàng, hoặc (iii) các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
5. VTS được quyền thực hiện gửi, rút, chuyển khoản số tiền và chứng khoán trong Tài khoản phù hợp với lệnh, yêu cầu, chỉ thị hoặc uỷ quyền của Khách hàng (hoặc người được Khách hàng uỷ quyền) hoặc căn cứ theo cam kết/thỏa thuận của Khách hàng với VTS hoặc theo quy định của pháp luật (đối với Khách hàng có Tài khoản lưu ký chứng khoán tại VTS).
6. VTS có quyền và nghĩa vụ quản lý tiền gửi và quản lý, lưu giữ/lưu ký chứng khoán của Khách hàng trên Tài khoản phù hợp với quy định của pháp luật và/hoặc thỏa thuận của Khách hàng với VTS (đối với Khách hàng có Tài khoản lưu ký chứng khoán tại VTS).
7. VTS có quyền tự động rút/chuyển tiền trên Tài khoản và/hoặc bán/chuyển khoản chứng khoán trên Tài khoản của Khách hàng để thu/thanh toán các nghĩa vụ đến hạn mà Khách hàng phải thanh toán cho VTS và/hoặc Cơ quan quản lý về chứng khoán hoặc theo thỏa thuận của Khách hàng với tổ chức/cá nhân khác (đối với Khách hàng có Tài khoản lưu ký chứng khoán tại VTS). VTS có quyền rút/chuyển tiền từ bất kỳ tài khoản nào trong

số các tài khoản của Khách hàng tại VTS để thu/thanh toán các nghĩa vụ đến hạn của Khách hàng.

8. VTS có quyền phong tỏa Tài khoản hoặc tài sản trên Tài khoản của Khách hàng trong trường hợp: (i) có yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền/Cơ quan quản lý về chứng khoán, hoặc (ii) để đảm bảo việc thực hiện các nghĩa vụ của Khách hàng đối với VTS hoặc với tổ chức/cá nhân khác trên cơ sở có thỏa thuận/đề nghị của Khách hàng (đối với Khách hàng có Tài khoản lưu ký chứng khoán tại VTS).
9. VTS không phải chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với những thiệt hại phát sinh do Khách hàng cung cấp thông tin không trung thực, không đầy đủ, không chính xác hoặc không thông báo/cập nhật kịp thời sự thay đổi thông tin của Khách hàng.
10. VTS không phải chịu trách nhiệm với Khách hàng hay với bất kỳ bên thứ ba nào đối với bất kỳ rủi ro, thua lỗ, chi phí, giảm giá trị, thiệt hại, tổn thất hoặc nghĩa vụ tài chính nào liên quan đến giao dịch chứng khoán/tài sản trên Tài khoản của Khách hàng.
11. VTS có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) kiểm tra tính xác thực của giao dịch/lệnh giao dịch và người giao dịch/người đặt lệnh và Mã xác thực của Khách hàng khi Khách hàng thực hiện Giao dịch điện tử, giao dịch chứng khoán trực tuyến.
12. VTS có quyền từ chối, tạm ngừng, chấm dứt việc cung cấp Dịch vụ về giao dịch chứng khoán cho Khách hàng trong các trường hợp sau đây: (i) Khách hàng vi phạm quy định của VTS hoặc của pháp luật về việc mở, sử dụng và quản lý Tài khoản, hoặc (ii) theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền/Cơ quan quản lý về chứng khoán, hoặc (iii) các trường hợp có sự giả mạo liên quan đến Khách hàng, hoặc (iv) khi lợi ích của VTS/Khách hàng/Bên thứ ba có thể bị xâm phạm hoặc bị thiệt hại hoặc bị ảnh hưởng, hoặc (v) trường hợp VTS tạm ngưng dịch vụ để bảo trì, nâng cấp hoặc để đảm bảo an toàn Hệ thống thông tin giao dịch điện tử của VTS, hoặc (vi) Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ/trách nhiệm nào của Khách hàng theo bất kỳ hợp đồng/thỏa thuận/cam kết nào mà Khách hàng đã giao kết với VTS, hoặc (vii) Khách hàng có đề nghị/yêu cầu chấm dứt sử dụng Dịch vụ về giao dịch chứng khoán.
13. VTS có quyền từ chối cho Khách hàng thực hiện đặt lệnh giao dịch chứng khoán và/hoặc thực hiện giao dịch rút/chuyển tiền trên Tài khoản trong trường hợp (i) Thông tin nhận diện Khách hàng do Khách hàng cung cấp khi mở Tài khoản không đúng/không chính xác với thông tin thể hiện trên tài liệu nhận diện Khách hàng, hoặc (ii) Khách hàng không cung cấp đầy đủ tài liệu nhận diện Khách hàng theo quy định của VTS khi thực hiện mở Tài khoản.
14. VTS không có trách nhiệm đối với:
 - a. Bất cứ giao dịch nào thực hiện bởi hoặc theo lệnh/chỉ thị của chính Khách hàng hoặc người được Khách hàng ủy quyền;

- b. Bất kỳ khiếu nại nào của Khách hàng về việc giao dịch được thực hiện dưới Tên đăng nhập và Mã xác thực của Khách hàng không phải do chính Khách hàng thực hiện;
- c. Giao dịch điện tử, giao dịch chứng khoán trực tuyến của Khách hàng bị cản trở, chậm trễ, sai sót, không thể thực hiện gây ra bởi hoặc có liên quan đến việc: Hệ thống thông tin giao dịch điện tử của VTS gặp sự cố kỹ thuật; kết nối thông tin giữa VTS và Khách hàng bị lỗi; kết nối thông tin hoặc hệ thống thông tin giao dịch giữa VTS và Cơ quan quản lý về chứng khoán bị lỗi; VTS thấy cần kiểm tra tính xác thực của việc đặt lệnh giao dịch và người đặt lệnh; lệnh giao dịch không phù hợp với quy định của VTS hoặc quy định của pháp luật; theo yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền/Cơ quan quản lý về chứng khoán; gặp sự kiện bất khả kháng như phá hoại, động đất, cháy nổ, thiên tai, đứt nghẽn mạng, mất điện, hành vi phá hoại từ bên ngoài (bao gồm virus, phần mềm độc hại);
- d. Bất kỳ khiếu nại, yêu cầu bồi thường nào của Khách hàng về thiệt hại gây ra bởi bất kỳ nguyên nhân nào ngoài tầm kiểm soát của VTS, bao gồm nhưng không giới hạn ở hỏa hoạn, thiên tai, trục trặc của các thiết bị cơ khí hoặc điện tử hoặc hệ thống hạ tầng công cộng, do lỗi của các bên cung cấp dịch vụ viễn thông/dịch vụ lưu trữ dữ liệu, chiến tranh, sự thay đổi về pháp luật, quy định hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền/Cơ quan quản lý về chứng khoán.

Điều 9. Thỏa Thuận Về Giao Dịch Điện Tử, Giao Dịch Chứng Khoán Trực Tuyến

1. VTS cung cấp Dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến và Khách hàng mặc nhiên được quyền sử dụng Dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến của VTS kể từ khi Khách hàng mở Tài khoản. Các quy định về giao dịch chứng khoán trực tuyến nêu tại Điều 10 này đồng thời được coi là hợp đồng dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến.
2. Khách hàng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết theo yêu cầu của VTS và quy định của pháp luật (nếu có) để thực hiện giao dịch điện tử, giao dịch chứng khoán trực tuyến với VTS hoặc để VTS kích hoạt Dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến cho Khách hàng.
3. Khách hàng sử dụng Tên đăng nhập, Mã xác thực để xác thực và truy cập vào Hệ thống thông tin giao dịch điện tử của VTS để thực hiện giao dịch điện tử, giao dịch chứng khoán trực tuyến. Đối với các loại giao dịch điện tử, giao dịch chứng khoán trực tuyến mà VTS và/hoặc pháp luật có yêu cầu phải được xác thực bằng một trong các biện pháp xác thực sau đây thì Khách hàng phải thực hiện xác thực bằng một trong các biện pháp đó để thực hiện giao dịch: xác thực bằng chứng thư số, xác thực từ hai yếu tố trở lên (trong đó có yếu tố là mã xác thực dùng một lần hoặc mã xác thực ngẫu nhiên).

4. Mọi lệnh giao dịch, yêu cầu/đề nghị, đăng ký, xác nhận, thông điệp dữ liệu được tạo ra/gửi đi trên cơ sở sử dụng Tên đăng nhập, Mã xác thực của Khách hàng được gửi đến VTS đương nhiên được xác định là giao dịch điện tử do chính Khách hàng thực hiện.
5. Khách hàng chịu trách nhiệm và có nghĩa vụ đối với tất cả các giao dịch đã được thực hiện bằng truy cập/sử dụng Tên đăng nhập, Mã xác thực của Khách hàng mà không được từ chối, chối bỏ, hủy bỏ, phủ nhận, thay đổi, thoái thác giao dịch sau khi các giao dịch này đã được VTS xác nhận, chấp nhận, phê duyệt hoặc thực hiện. Khách hàng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm ngay cả đối với các giao dịch, lệnh giao dịch được tạo/gửi do lỗi đánh máy, do nhập thông tin sai. VTS mặc nhiên tin rằng nội dung thông tin trên các thông điệp dữ liệu mà VTS nhận được là đúng, chính xác và do chính Khách hàng thực hiện và VTS không có nghĩa vụ kiểm tra, chỉnh sửa, ngăn chặn, cảnh báo Khách hàng.
6. Các chứng từ điện tử liên quan đến việc cung cấp dịch vụ/sử dụng dịch vụ giữa VTS và Khách hàng cũng như các thông tin, số liệu được tạo ra, ghi nhận, xác nhận và lưu giữ bởi Hệ thống thông tin giao dịch điện tử của VTS sẽ là bằng chứng về giao dịch điện tử của Khách hàng với VTS. Chứng từ điện tử trong giao dịch giữa Khách hàng với VTS và ngược lại có đầy đủ giá trị pháp lý và có giá trị là bản gốc theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
7. VTS thực hiện quản lý, lưu giữ các Chứng từ điện tử liên quan đến các giao dịch điện tử của Khách hàng và có quyền chuyển chứng từ điện tử sang chứng từ giấy và ngược lại theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Khách hàng có nghĩa vụ phối hợp với VTS trong việc chuyển chứng từ điện tử thành chứng từ giấy/văn bản giấy theo yêu cầu của VTS/hoặc theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
8. Các rủi ro có thể xảy ra khi giao dịch điện tử, giao dịch chứng khoán trực tuyến: Giao dịch điện tử, giao dịch chứng khoán trực tuyến luôn tiềm ẩn những rủi ro có thể phát sinh do lỗi của Hệ thống thông tin giao dịch điện tử của VTS, hệ thống thông tin của Cơ quan quản lý về chứng khoán, lỗi/sai sót của Khách hàng hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác.

Những rủi ro có thể phát sinh trong quá trình thực hiện giao dịch điện tử, giao dịch chứng khoán trực tuyến bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- a. Trong khi truyền tải qua mạng internet, lệnh giao dịch có thể bị treo, bị ngừng, bị trì hoãn hoặc có lỗi dữ liệu;
- b. Việc nhận dạng Khách hàng có thể không chính xác hoặc lỗi về bảo mật có thể xảy ra;
- c. Giá cả thị trường của chứng khoán và các thông tin chứng khoán khác có thể có lỗi hoặc sai lệch;

- d. Những rủi ro có thể xảy ra của các phương thức xác thực Khách hàng, xác thực đặt lệnh cho Khách hàng;
- e. Lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống, lỗi phần cứng, lỗi phần mềm của Hệ thống thông tin giao dịch điện tử làm cho Hệ thống thông tin giao dịch điện tử không hoạt động/hoạt động không đúng thiết kế hoặc lệnh giao dịch của Khách hàng không gửi/không nhận/không thực hiện được hoặc giao dịch chứng khoán không thực hiện được/thực hiện không đúng hoặc thông tin liên quan đến chứng khoán trên Hệ thống thông tin giao dịch điện tử hiển thị không đúng;
- f. Đường truyền viễn thông của các đơn vị cung cấp dịch vụ gặp sự cố kỹ thuật (như đứt đường truyền, nghẽn đường truyền, dung lượng đường truyền bị hạn chế, quá tải hoặc những sự cố khác liên quan đến đường truyền) làm ngừng, làm chậm, cản trở hoạt động của Hệ thống thông tin giao dịch điện tử và/hoặc khiến cho Khách hàng không truy cập được vào Tài khoản, không gửi được hoặc việc nhận/gửi lệnh giao dịch bị lỗi, bị chậm trễ, hoặc không thực hiện được;
- g. Máy chủ lưu trữ dữ liệu gặp sự cố do lỗi khách quan hoặc lỗi của đơn vị cung cấp dịch vụ lưu trữ dữ liệu;
- h. Những sự cố làm ngưng trệ, làm chậm, cản trở hoạt động của Hệ thống thông tin giao dịch điện tử, như: nghẽn đường truyền, đứt đường truyền, dung lượng đường truyền bị hạn chế hoặc những sự cố khách quan khác khiến cho Khách hàng không truy cập được vào hệ thống hoặc việc nhận/gửi lệnh giao dịch bị lỗi, bị chậm trễ, hoặc không thực hiện được;
- i. Hệ thống thông tin giao dịch điện tử gặp sự cố hoặc bị nhiễm virus làm ngưng trệ các hoạt động trao đổi thông tin hoặc làm cho việc tiếp nhận, xử lý, thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán bị ảnh hưởng;
- j. Hệ thống thông tin giao dịch điện tử bị tấn công, bị can thiệp bất hợp pháp làm ngưng trệ, chậm trễ các hoạt động trao đổi thông tin, gây nhầm lẫn, sai sót khi xác thực Khách hàng;
- k. Hệ thống thông tin giao dịch điện tử bị lỗi, ngừng hoạt động khiến cho giao dịch chứng khoán bị chậm thực hiện, không được thực hiện hoặc bị bỏ sót, trùng lặp hay phát sinh lỗi hoặc lệnh giao dịch có thể bị treo, ngừng, trì hoãn hoặc có lỗi dữ liệu;
- l. Lỗi Hệ thống thông tin giao dịch điện tử trong việc xác thực Khách hàng dẫn đến giao dịch hoặc yêu cầu của Khách hàng không được thực hiện;
- m. Tên truy cập, Mã xác thực của Khách hàng bị tiết lộ hoặc bị bên thứ ba chiếm đoạt/sử dụng bất hợp pháp;

- n. Lỗi kỹ thuật hoặc lỗi phần mềm khiến bảng giá chứng khoán và các thông tin chứng khoán khác trên Hệ thống thông tin giao dịch điện tử hiển thị không đúng, không chính xác hoặc bị chậm trễ;
 - o. Bất kỳ rủi ro nào khác theo quy định của pháp luật có thể phát sinh mà Khách hàng gặp phải trong quá trình giao dịch điện tử/giao dịch trực tuyến.
9. Khi thực hiện giao dịch điện tử, giao dịch chứng khoán trực tuyến, Khách hàng mặc nhiên hiểu và chấp nhận mọi rủi ro, tổn thất hoặc bất kỳ thiệt hại nào khác phát sinh do các lỗi, sự cố có thể xảy ra trong quá trình thực hiện giao dịch điện tử, giao dịch chứng khoán trực tuyến.
10. Khi thực hiện giao dịch điện tử, giao dịch chứng khoán trực tuyến, Khách hàng mặc nhiên chấp nhận rằng: (i) VTS không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại (nếu có) của Khách hàng phát sinh từ và/hoặc liên quan đến những rủi ro trong giao dịch điện tử, giao dịch chứng khoán trực tuyến của Khách hàng; (ii) các Chứng từ điện tử được lưu giữ trên Hệ thống thông tin giao dịch điện tử của VTS là chứng từ có giá trị như bản gốc và có hiệu lực pháp lý ràng buộc đối với Khách hàng.
11. Khách hàng có trách nhiệm bảo mật thông tin về giao dịch trực tuyến theo quy định tại Điều 8 trên đây. VTS có trách nhiệm bảo mật thông tin liên quan đến giao dịch trực tuyến của Khách hàng theo quy định tại Điều 9 trên đây.

Điều 10. Sửa Đổi, Bổ Sung

1. Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán có thể được sửa đổi, bổ sung theo quyết định của VTS trong từng thời điểm mà VTS cho là phù hợp. Khách hàng mặc nhiên được coi là chấp nhận các sửa đổi, bổ sung đó khi VTS đã công bố/ thông báo (trên trang thông tin điện tử VTS.com.vn hoặc gửi thông báo cho Khách hàng) về việc sửa đổi, bổ sung Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán (hoặc công bố/ thông báo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán đã sửa đổi, bổ sung) mà sau đó Khách hàng vẫn tiếp tục sử dụng Dịch vụ về giao dịch chứng khoán của VTS.
2. Việc Khách hàng thực hiện giao dịch chứng khoán trên Tài khoản và/hoặc sử dụng Dịch vụ về giao dịch chứng khoán của VTS dưới bất kỳ hình thức nào sau ngày mà sửa đổi, bổ sung Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán (hoặc Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán đã sửa đổi, bổ sung) có hiệu lực được coi là Khách hàng chấp nhận việc sửa đổi bổ sung đó cũng như chấp nhận toàn bộ Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán đã được sửa đổi, bổ sung.
3. Trường hợp Khách hàng không chấp nhận các sửa đổi, bổ sung Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán thì Khách hàng có quyền đề nghị chấm dứt sử dụng Dịch vụ về giao dịch chứng khoán bằng việc gửi văn bản đề nghị đóng Tài khoản đến VTS.

Điều 11. Trách Nhiệm Do Vi Phạm, Bồi Thường Thiệt Hại

1. Trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ/trách nhiệm nào của Khách hàng nêu tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán, Hợp Đồng Mở Tài Khoản và/hoặc bất kỳ hợp đồng/cam kết nào của Khách hàng với VTS mà gây thiệt hại cho VTS thì Khách hàng có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh trực tiếp do hành vi vi phạm của Khách hàng.
2. Trường hợp VTS vi phạm nghĩa vụ nào của VTS nêu tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán mà gây thiệt hại cho Khách hàng thì VTS bồi thường cho Khách hàng các thiệt hại phát sinh trực tiếp do hành vi vi phạm của VTS.

Điều 12. Hình Thức Giao Dịch, Thông Báo, Trao Đổi Thông Tin

1. Giao dịch giữa Khách hàng với VTS có thể được thể hiện dưới hình thức bằng văn bản, bằng giao dịch điện tử, qua điện thoại được ghi âm hoặc bằng hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật được VTS chấp nhận/lựa chọn. VTS có toàn quyền lựa chọn áp dụng các hình thức/phương thức giao dịch mà VTS cho là phù hợp trong từng thời kỳ/thời điểm. Giao dịch một khi đã được xác lập, thực hiện bởi Khách hàng cho dù là dưới bất kỳ hình thức/phương thức nào, cho dù là thông qua người được ủy quyền, một khi đã được VTS xác nhận hoặc chấp nhận đều làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt các quyền và nghĩa vụ của Khách hàng tương ứng với giao dịch đó.
2. VTS gửi thông báo kết quả thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán cho Khách hàng ngay sau khi lệnh được khớp, nhưng không muộn hơn 8 giờ kể từ thời điểm kết thúc phiên giao dịch chứng khoán, và theo phương thức gửi thông qua phương tiện điện tử là email và/hoặc phương tiện điện tử khác do VTS lựa chọn.
3. VTS cũng có thể gửi các thông tin về số dư tiền/chứng khoán trên Tài khoản hoặc thông báo/thông tin khác liên quan đến Dịch vụ chứng khoán hoặc liên quan đến Khách hàng mà pháp luật có quy định VTS phải gửi hoặc VTS thấy cần thiết phải gửi cho Khách hàng.
4. Các thông báo, thông tin của VTS gửi cho Khách hàng được thực hiện theo các phương thức sau đây: gửi văn bản thông báo trực tiếp, gửi thông qua dịch vụ bưu chính, gửi qua các phương tiện điện tử (như: tin nhắn SMS, điện thoại, fax, email, chương trình/phần mềm giao dịch chứng khoán, và các phương tiện điện tử khác, đường truyền khác), gửi thông điệp dữ liệu đến Tài khoản của Khách hàng qua Hệ thống thông tin giao dịch điện tử của VTS, đăng tải trên trang thông tin điện tử VTS.com.vn hoặc phương thức khác phù hợp với quy định của pháp luật. Thông báo kết quả thực hiện lệnh giao dịch hoặc bất kỳ thông báo nào được VTS gửi đến Tài khoản của Khách hàng qua Hệ thống thông tin giao dịch điện tử của VTS cũng được coi là thông báo do VTS gửi đến Khách hàng.

Khách hàng được coi là đã nhận được thông báo/thông tin của VTS kể từ khi: (i) nhận được văn bản của VTS, nếu được giao tận tay, hoặc (ii) vào ngày làm việc thứ hai kể từ thời điểm VTS gửi thông báo, nếu được gửi qua dịch vụ bưu chính, hoặc (iii) thời điểm VTS gửi thông báo/thông tin qua các phương tiện điện tử, nếu được gửi thông qua các phương tiện điện tử. VTS không chịu bất kỳ trách nhiệm gì phát sinh từ việc Khách hàng không nhận được thông báo/thông tin mà không do lỗi cố ý của VTS.

5. Khách hàng có nghĩa vụ gửi các thông báo/cung cấp thông tin (nếu có) cho VTS theo phương thức gửi văn bản trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ của VTS hoặc theo phương thức giao dịch điện tử phù hợp với quy định/chấp thuận của VTS.
6. Khách hàng có trách nhiệm theo dõi các thông báo/thông tin trên Tài khoản, tiếp nhận các thông báo do VTS gửi và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo các thông tin/thông báo đó. Để làm rõ, nghĩa vụ của Khách hàng không phụ thuộc vào việc Khách hàng có nhận được hay không nhận được thông báo/thông tin từ VTS, việc Khách hàng không nhận được thông báo/thông tin do VTS gửi không phải là lý do để VTS trì hoãn thực hiện quyền của mình hoặc để Khách hàng trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng.

Điều 13. Chấm Dứt

1. Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán được coi là hợp đồng giữa các bên về việc mở Tài khoản, có hiệu lực theo quy định tại Điều 16 dưới đây và sẽ chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - a. Khách hàng đã hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với VTS và có văn bản yêu cầu đóng Tài khoản/yêu cầu chấm dứt sử dụng Dịch vụ về giao dịch chứng khoán gửi đến VTS;
 - b. VTS có thông báo về việc chấm dứt việc cung cấp Dịch vụ về giao dịch chứng khoán đối với Khách hàng;
 - c. Khách hàng là cá nhân bị chết, mất năng lực hành vi, bị kết án là phạm tội; Khách hàng là tổ chức bị giải thể, phá sản;
 - d. VTS rút/bị rút nghiệp vụ môi giới, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Trong các trường hợp nêu trên, Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán sẽ chấm dứt hiệu lực ràng buộc pháp lý giữa các bên kể từ khi Khách hàng đã thực hiện hoàn thành tất cả các nghĩa vụ đối với VTS và các bên đã ký văn bản xác nhận.
3. Trong trường hợp VTS rút/bị rút nghiệp vụ môi giới, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động thì VTS sẽ thông báo cho Khách hàng chủ động thực hiện các thủ tục đóng Tài khoản và rút/chuyển tài sản có trên Tài khoản sang tài khoản

giao dịch chứng khoán mở tại công ty chứng khoán khác. Nếu VTS không liên lạc được với Khách hàng và/hoặc quá thời hạn quy định mà Khách hàng không thực hiện việc rút/chuyển tài sản để đóng Tài khoản tại VTS thì VTS sẽ phối hợp với công ty chứng khoán do VTS lựa chọn để thay mặt Khách hàng thực hiện các thủ tục mở tài khoản và chuyển tài sản của Khách hàng sang tài khoản giao dịch chứng khoán tại công ty chứng khoán mà VTS đã lựa chọn.

Điều 14. Luật Áp Dụng, Giải Quyết Tranh Chấp

1. Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán được điều chỉnh và áp dụng theo pháp luật Việt Nam. Các nội dung không được quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và trên nguyên tắc không xung đột với quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán.
2. Các tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ được giải quyết trên cơ sở thương lượng thỏa thuận, nếu không thương lượng được thì các bên sẽ yêu cầu Tòa án có thẩm quyền nơi VTS có trụ sở giải quyết.

Điều 15. Hiệu Lực

1. Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán được áp dụng đối với mọi Khách hàng có Tài khoản tại VTS và đối với mọi Tài khoản mà Khách hàng mở/có tại VTS tại thời điểm Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán đang có hiệu lực áp dụng.
2. Đối với Khách hàng sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ thì Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán đương nhiên được áp dụng đối với Tài khoản giao dịch ký quỹ và Dịch vụ giao dịch ký quỹ. Nếu có sự khác nhau giữa quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán thì quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ được ưu tiên áp dụng.
3. Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa quy định của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán này và các điều khoản của các hợp đồng mở Tài khoản mà Khách hàng đã ký/giao kết trước ngày Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán này có hiệu lực (do sự thay đổi của pháp luật, sự thay đổi trong quy định/quy chế của các Cơ quan quản lý về chứng khoán, hoặc của VTS) thì quy định của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán này có giá trị ưu tiên áp dụng.
4. Bằng việc mở Tài khoản, Khách hàng chấp nhận rằng việc Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán hoặc bất kỳ điều khoản nào của Các Điều Khoản Và

Điều Khoản Giao Dịch Chứng Khoán bị vô hiệu hoặc bị coi là không có hiệu lực (nếu có) không được coi là lý do để miễn trừ nghĩa vụ của Khách hàng đối với VTS. Khách hàng tự chịu trách nhiệm về các tổn thất, thiệt hại phát sinh (nếu có) liên quan đến giao dịch chứng khoán trong trường hợp Các Điều Khoản Và Điều Khoản Giao Dịch Chứng Khoán bị vô hiệu hoặc bị coi là không có hiệu lực vì bất kỳ lý do gì.

5. Khách hàng được coi là đồng ý/chấp nhận toàn bộ Các Điều Khoản Và Điều Khoản Giao Dịch Chứng Khoán từ thời điểm Khách hàng giao kết Hợp Đồng Mở Tài Khoản hoặc thời điểm Khách hàng mở Tài khoản hoặc đề nghị mở Tài khoản tại VTS, tùy theo thời điểm nào sớm hơn.
6. Khách hàng được coi là xác nhận hoặc xác nhận lại về việc đồng ý/chấp nhận toàn bộ Các Điều Khoản Và Điều Khoản Giao Dịch Chứng Khoán (kể cả sửa đổi bổ sung) đang được áp dụng trong thời gian tương ứng khi: (i) Khách hàng xác nhận (dưới bất kỳ hình thức nào) đồng ý Các Điều Khoản Và Điều Khoản Giao Dịch Chứng Khoán đang được VTS áp dụng tại thời điểm đó; hoặc (ii) Khách hàng truy cập (qua giao dịch trực tuyến/giao dịch điện tử) vào Tài khoản để giao dịch chứng khoán hoặc để sử dụng Dịch vụ về giao dịch chứng khoán.
7. Việc/hành vi Khách hàng sử dụng Tên đăng nhập và Mã xác thực của Khách hàng khi mở Tài khoản hoặc truy cập vào Tài khoản của Khách hàng tại VTS là: (i) căn cứ xác lập/phát sinh nghĩa vụ của Khách hàng theo Các Điều Khoản Và Điều Khoản Giao Dịch Chứng Khoán, và (ii) căn cứ về việc Khách hàng chấp nhận/đồng ý toàn bộ Các Điều Khoản Và Điều Khoản Giao Dịch Chứng Khoán được VTS công bố tại thời điểm đó có giá trị pháp lý là bản gốc như thể là hợp đồng được Khách hàng giao kết bằng văn bản.
8. Các Điều Khoản Và Điều Khoản Giao Dịch Chứng có hiệu lực pháp lý kể từ thời điểm được Khách hàng chấp nhận/đồng ý. Các Điều Khoản Và Điều Khoản Giao Dịch Chứng Khoán có hiệu lực áp dụng cho đến khi Khách hàng hoàn thành thủ tục đóng Tài khoản tại VTS.
9. Các Điều Khoản Và Điều Khoản Giao Dịch Chứng Khoán và các tài liệu khác của Hợp Đồng Mở Tài Khoản được lập bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh (nếu có). Trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.